

Bản án số: 195/2020/DS-ST

Ngày: 29/9/2020.

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui,  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**.

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Ngô Văn Mừng**;

2. Ông **Trịnh Văn Bé**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C M – tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2020/TLST-DS ngày 25.02.2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui, vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 287/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 202; Thông báo mở lại phiên tòa số 22/2020 ngày 21/8/2020; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên toà xét xử số 35/2020 ngày 04/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị My L, sinh năm 1988; địa chỉ: số 517, ấp H1, xã K T huyện C M, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Lê Thị L (Ba L), sinh năm 1976; địa chỉ: ấp H1, xã K T huyện C M, tỉnh An Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị My L trình bày: Do chồ quen biết với chị L, chị làm chủ đây hui 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/11/2018, hui kết thúc ngày 25/6/2020, hui có 20 hui viên, chị L tham gia 01 chân hui. đến ngày 25/01/2019 chị

L bỏ hội hốt được số tiền 32.050.000 đồng, trừ huê hồng 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 31.050.000 đồng, sau đó chị L có châu chết còn lại 10.000.000 đồng thì không châu hội cho đến nay.

Ngoài ra vào ngày 08/01/2020 chị L có vay của chị số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay để cho người khác vay lại, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 07/01/2020 đến 07/01/2021 thì chị L sẽ trả lại, hai bên thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, từ khi vay đến nay chị L không đóng lại và cũng không trả vốn.

Nay chị My L yêu cầu chị L có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hội 10.000.000 đồng và số tiền vay 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp chị Lê Thị L đến tham gia phiên họp và hòa giải lần thứ 02 theo đúng trình tự của pháp luật nhưng chị không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C M phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Bà Lê Thị L tham gia hội do bà Nguyễn Thị My L làm chủ: Dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/11/2018, kết thúc ngày 25/6/2020, có 20 hội viên, bà L tham gia 01 chân hội. Ngày 25/01/2019, bà L hốt hội được 32.050.000 đồng, trừ huê hồng 1.000.000 đồng, còn lại 31.050.000 đồng, sau đó bà L đóng hội chết được 10 lần với số tiền 20.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng không đóng đến nay.

Ngoài ra, ngày 08/01/2020, bà My L có cho bà L vay số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ, bà L ký nhận, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, thỏa thuận đến ngày 07/01/2021 thì bà L trả lại. Nay, bà My L yêu cầu bà L trả số tiền hội là 10.000.000 đồng, tiền vay 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Phía bà L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến.

Xét thấy, từ khi bà My L gửi đơn khởi kiện đến nay, bà L được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà My L. Đồng thời, căn cứ bà My L khởi kiện là danh sách hội viên (2.000.000 đồng/tháng, ngày 25/11/2018 - 25/6/2020), thể hiện tên các hội viên trong đó có tên hội viên bà Lê Thị L và biên nhận ngày 25/01/2019. Do đó, việc bà L có tham gia chơi hội và còn nợ lại số tiền hội 10.000.000 đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà My L, nên bà My L khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 282, 463, 466, 471 Bộ luật dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị My L.

- Buộc bà Lê Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị My L số tiền 30.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn chị Lê Thị L cư trú ấp H1, xã K T huyện C M, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện C M thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị L đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Qua lời khai và lời trình bày của chị My L, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa chị My L với chị L có ký kết hợp đồng góp hui, và hợp đồng vay giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật. Nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, không trái đạo đức xã hội, do chị L đã hót hui và không châu hui chết còn lại số tiền 10.000.000 đồng khi chị My L có yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm thiệt thòi quyền lợi của chị My L được quy định tại Điều 282, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền vay giữa chị My L với chị L thỏa thuận thời hạn vay 12 tháng từ ngày 07/01/2020 đến 07/01/2021, trong quá trình thực hiện chị L không đóng lãi và cũng không trả vốn, do đó làm thiệt thòi quyền lợi của chị My L phù hợp tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Tại phiên Tòa chị My L không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lê Thị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều, Điều 282, Điều 463, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị My L.

Buộc chị Lê Thị L phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị My L số tiền hui 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), số tiền vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Tổng cộng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**Về án phí:** Chị Lê Thị L phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị My L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008120 ngày 25.02.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C M, tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C M;
- Chi cục THADS huyện C M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Vũ Sơn**

